TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày 28-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Gia Khải;

2.Ông Đặng Ngọc Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Thành phần những người tham gia tố tụng tại điểm cầu trung tâm:

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Duy C, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, gồm:

- Những người tiến hành tố tụng:

Ông Nguyễn Đăng Hạnh – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ*

Ông Chu Xuân Trường – *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ*.

- Người tham gia tố tụng: Bị cáo Đinh Văn L.

- ***Người tham gia tố tụng khác***: Ông Bùi Công Tuấn - Cán bộ thi hành án hình sự và hỗ trợ Tư pháp Công an huyện Quỳnh Phụ.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023, đối với:

Bị cáo Đinh Văn L sinh năm 1974; tại: huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn T (đã chết); và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1949; vợ: Nguyễn Thị L (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2008

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 08 ngày 09/3/1999, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình, xử phạt 04 tháng tù về tội "*Đánh bạc, gá bạc*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/5/1999, được miễn thi hành án khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước (án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt) theo Quyết định số 14/2009/QĐ-MNNS ngày 09/10/2009 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình. Bản án số 95/HSST ngày 28/7/2003, Tòa án nhân tỉnh Thái Bình, xử phạt 30 tháng tù về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*", được đặc xá tha tù trước thời hạn ngày 28/4/2005, thi hành xong án phí tháng 05/2007. Bản án số 88/HSST ngày 13/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*, thi hành xong án phí tháng 4/2014, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/4/2018.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2022 đến ngày 01/01/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(*Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ ngày 29/12/2022, tại cửa nhà của Đinh Văn L ở thôn T, xã H, huyện Q, tổ công tác Công an huyện Q cùng Công an xã H phát hiện Đinh Văn L có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Duy C. Biết việc mua bán trái phép chất ma túy giữa L và C có ông Nguyễn Xuân T. Tại đây, trước người làm chứng và chứng kiến của Ông Phạm Văn T1, tổ công tác kiểm tra, phát hiện tại túi quần trước bên phải C mặc 01 gói vỏ ngoài giấy bạc lớp tiếp theo là giấy trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. C khai là gói ma túy, loại Heroine, mua của L với số tiền 300.000 đồng để sử dụng. Kiểm tra người L phát hiện tại túi áo khoác ngoài bên phải số tiền 300.000 đồng (01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng), L khai là tiền thu được từ việc bán trái phép 01 gói ma túy cho C. Tổ công tác đã L

biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý niêm phong gói vật chứng và số tiền 300.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Văn L không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận giám định số 501/KL-KTHS(MT) ngày 30/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình *"Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine) có khối lượng 0,0535 gam (không phẩy không nghìn năm trăm ba mươi lăm gam);*

Heroin STT: 09, Danh mục IA, phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ."

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ 45 phút ngày 29/12/2022, L đi bộ từ nhà tới bến xe thị trấn C, huyện Q hỏi mua của người đàn ông không quen biết, 01 gói ma túy (loại Heroine) vỏ ngoài bằng giấy bạc với số tiền 250.000 đồng giấu ở túi áo khoác rồi đi về. Đến khoảng 18 giờ, L đứng ở cửa nhà thì có nam thanh niên sau biết là Nguyễn Duy C gọi ra hỏi " *Để cho em gói ma túy 300.000 đồng"*. Sẵn có ma túy trên người và muốn thu lợi bất chính nên L đồng ý. C đưa L 300.000 đồng (01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền 100.000 đồng). L nhận tiền cho vào túi áo khoác ngoài bên phải rồi lấy gói ma túy mua trước đó ra đưa C. Khi C vừa nhận gói ma túy cho vào túi quần trước bên phải thì bị tổ công tác Công an huyện Q và Công an xã H phát hiện. Trước sự có mặt của người làm chứng, người chứng kiến tổ công tác đã kiểm tra, phát hiện tại túi quần trước bên phải C 01 gói vỏ ngoài là giấy bạc lớp tiếp theo là giấy trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục; tại túi áo khoác ngoài bên phải L số tiền 300.000 đồng. Tổ công tác đã L biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong gói vật chứng và số tiền trên. .

Bản Cáo trạng số 46/CT-VKSQP ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình truy tố Đinh Văn L về tội "*Mua bản trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Đinh Văn L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/12/2022; Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước; Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên tịch thu số tiền 300.000 đồng bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Duy C mà có, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định;Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua 01gói ma túy loại Heroin về bán cho Nguyễn Duy C để kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Q lập ngày 29/12/2022, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 29/12/2022, tại cửa nhà Đinh Văn L ở thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Đinh Văn L có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroin (Heroine), khối lượng 0,0535 gam *(không phẩy không nghìn năm trăm ba mươi lăm gam)* cho Nguyễn Duy C với số tiền 300.000 đồng, bị tổ công tác của Công an huyện Q và Công an xã H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma tuý

" 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái nòi giống và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, điều đó cho thấy bị cáo đã được giáo dục cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Như vậy, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo mua bán trái phép chất ma tuý để kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với Nguyễn Duy C có hành vi mua trái phép 01 gói ma túy (Heroine), khối lượng 0,0535 gam của bị cáo L để sử dụng. Kết quả điều tra xác định C không có tiền án, tiền sự về các tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt chất ma túy; khối lượng ma túy thu giữ của C không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Duy C 01 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Heroine, đây là loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy; Đối

với số tiền 300.000 đồng do bị cáo bán trái phép cho C mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2.Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đinh Văn L 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/12/2022.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Đinh Văn L 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để nộp Ngân sách Nhà nước

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1.Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,0420 gam (*Không phẩy không nghìn bốn trăm hai mươi gam*) Heroine thu của Nguyễn Duy C được niêm trong phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định ghi số 501/KL-KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

3.2.Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* đã thu giữ của bị cáo Đinh Văn L do bán ma túy cho Nguyễn Duy C mà có.

(*Các vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, có đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 13/4/2023*).

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đinh Văn L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có Đinh Văn L có mặt có quyền quyền kháng cáo trong hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
-VKSND h. Quỳnh Phụ;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an &Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA hình sự CA h. Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam;
- UBND xã H, h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)